

Bản án số: **56/2023/HSST**
Ngày: 09/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Dũng - Bà Lê Thị Thảo

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Mai Thị Huệ - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lý Văn Đ**, sinh ngày 06/01/1977; tại Tuyên Quang

Nơi cư trú: thôn 01, xã V, thành phố T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lý Văn Th, sinh năm 1938 (đã chết); Con bà: Phan Thị L. sinh năm 1938 (đã chết); Vợ: Ninh Thị H, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

*** Nhân thân:**

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày ngày 24/01/1998, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 50.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115, ngày 09/3/2017 của Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Đại diện bị hại: Chị Trần Hoa N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Phan Tiến D, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt

2/ Anh Hoàng Phi C, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngòi Nẻ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Lý Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/11/2022, Lý Văn Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 17C-012.46 (xe của Đ) đi từ nhà đến bãi cát sỏi Trung Chính thuộc tổ dân phố 01, phường H, thành phố T để mua sỏi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô chở sỏi đi về nhà theo hướng ngõ 8 đường 17 tháng 8 đi ra Quảng trường Nguyễn T, thuộc tổ dân phố 9, phường X, thành phố T. Khi điều khiển xe ô tô đi gần đến khu vực giao nhau giữa ngõ 8 đường 17 tháng 8 với đường 17 tháng 8, Đa quan sát thấy biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên nhưng không giảm tốc độ, đi lấn sang phần đường ngược chiều với mục đích để rẽ trái sang đường 17 tháng 8 đi về phía đường Chiến Thắng Sông Lô, thành phố T. Đúng lúc này, Đ quan sát thấy ông Trần Kim T, trú tại tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Q điều khiển xe mô tô biển số 19L2-5085 đi từ đường Bình Thuận cắt ngang qua đường 17 tháng 8 để đi vào đường ngõ 8 đường 17 tháng 8, hướng thẳng tới vị trí xe ô tô Đ đang rẽ (cách khoảng 02-03m). Do khoảng cách quá gần nên Đa đánh lái xe sang trái, đạp phanh nhưng không kịp dẫn đến đầu xe bên trái của xe ô tô do Đ điều khiển đâm vào đầu xe mô tô do ông T điều khiển, khiến ông T và xe mô tô ngã, đổ xuống đường. Hậu quả ông T phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q, đến ngày 11/11/2022, ông T tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định (khám nghiệm theo hướng ngõ 8 đường 17/8 đi đường 17/8 thành phố T, mép chuẩn là mặt cắt giao nhau của ngõ 8 và đường 17/8 thuộc tổ dân phố 9, phường X, thành phố T): Hiện trường xảy ra tai nạn tại là khu vực ngã 3 giao nhau giữa ngõ 8, đường 17/8 và đường 17/8, mặt đường nhẵn phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt cắt giao nhau của ngõ 8 và đường 17/8 là 3.700cm, trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn. Vị trí số 01 là xe ô tô biển số 17C-012.46, mép lốp ngoài phía trước bên phải cách mép chuẩn 26cm, mép

lốp ngoài phía sau bên phải cách mép chuẩn 120cm. Vị trí số 02 là vùng cày kích thước (210x90x0,2) cm, tâm vùng cày cách mép chuẩn 80cm, điểm cuối vùng cày cách mép chuẩn 60cm. Vị trí số 03 và số 4 là vết trượt lốp. Vị trí số 05 là xe mô tô biển số 19L2-5085, trục bánh lốp trước cách mép chuẩn 120cm và cách trục bánh lốp phía trước bên trái vị trí số 01 là 110cm, trục bánh lốp sau, cách trục bánh lốp trước bên phải vị trí số 01 là 150cm và cách điểm mốc là 1490cm. Vị trí số 06 là vùng máu kích thước (70x45)cm, tâm vùng máu cách mép chuẩn 18cm, cách trục bánh lốp sau của vị trí số 05 là 120cm... Mở rộng hiện trường về phía Trường mầm non Hoa Hồng, cách hiện trường khoảng 35 mét trên vỉa hè bên phải theo hướng khám nghiệm có cắm biển báo nguy hiểm và cảnh báo “giao nhau với đường ưu tiên”; biển báo nguy hiểm và cảnh báo “đường người đi bộ cắt ngang” và hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Kết quả khám phương tiện đối với xe mô tô biển số 19L2-5085: Chấn bunn trước bị nứt vỡ mất mảnh nhựa tại vị trí phía trước, kích thước (33 x 20)cm, tại vị trí phía sau kích thước (10 x 4)cm làm để lộ giảm xóc phía trước bên trái. Bề mặt 1/3 của giảm xóc trước bên trái có vùng mài xước kim loại bám dính tạp chất màu đen, kích thước (14 x 3) cm, chiều từ trước về sau; Cánh yếm bên trái bị bung bật khớp nối, vỡ nhựa bề mặt có vùng mài xước nhựa bám dính tạp chất màu đen, kích thước (30 x 12)cm, chiều từ trước về sau...

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô biển số 17C-012.46: Mặt trước ca lăng có vùng móp méo bay tróc sơn, sạch bụi, bám dính tạp chất màu nâu đỏ, kích thước (58 x 39)cm, chiều từ trước về sau. Ốp nhựa chắn đà phía trước có vùng vỡ nhựa, sạch bụi kích thước (38 x 25) cm. Cụm đèn tín hiệu bên trái bị vỡ mất mảnh nhựa, bung bật khớp nối rời khỏi vị trí ban đầu, đầu mép bên trái chắn đà phía trước bề mặt có vùng mài xước nhựa bám dính tạp chất màu nâu đỏ, bung tróc sơn, vỡ mất mảnh nhựa, kích thước (40 x 37)cm. Mép dưới tai xe bên trái có vùng móp méo kim loại bề mặt bám dính tạp chất màu nâu đỏ...

Kết luận giám định dấu vết cơ học số 1480/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 17C-012.46 với xe mô tô biển số 19L2-5085 tại phía trước điểm đầu vùng cày (Vị trí số 2 trong biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc làn đường bên trái theo hướng ngõ 8 ra đường 17 tháng 8 là phù hợp. Các vết trượt xước sơn, bám dính tạp chất màu đỏ (dạng sơn) tại mặt trước ba đòn sóc và tại phần kim loại phía trước góc đầu xe bên trái của xe ô tô biển số 17C-012.46 hình thành do va chạm với các vết trượt xước mất sơn, bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) tại mặt trên chấn bunn trước bánh trước; vùng vết trượt xước mất sơn, bám dính tạp chất màu xanh (dạng

son) tại mặt trước cánh yếm trái của xe mô tô biển số 19L2-5085 là phù hợp.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1375/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Kim T là do: Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định nồng độ cồn trong máu số 1382/KL-GĐKTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu máu thu từ cơ thể Lý Văn Đ không có cồn (Ethanol). Xét nghiệm ma túy đối với Lý Văn Đ vào ngày 10/11/2022, kết quả âm tính.

Kết luận giám định nồng độ cồn trong máu số 1383/KL-GĐKTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu máu thu từ cơ thể ông Trần Kim T không có cồn (Ethanol).

Kết luận giám định chất ma túy số 1384/KL-GĐKTHS ngày 19/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận, mẫu máu thu từ cơ thể ông Trần Kim Toàn không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa.

Kết luận giám định dấu vết máu số 1447/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Dấu vết máu thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu A. Máu của tử thi Trần Kim Toàn thuộc nhóm máu A.

Kết luận giám định Kỹ thuật số và điện tử số 1460/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định. Vận tốc của xe mô tô (xe máy) tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn giao thông từ 27,75 km/h đến 29,38 km/h. Vận tốc của xe ô tô tải tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn giao thông từ 21,10 km/h đến 22,66 km/h.

Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 19L2-5085 là 3.500.000đ, giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 17C-012.46 là 5.500.000đ.

Vật chứng: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ của Lý Văn Đ: 01 xe ô tô biển số 17C-012.46; 01 Giấy phép lái xe hạng E, mang tên Lý Văn Đa; 01 Chứng nhận đăng ký đối với xe ô tô biển số đăng ký 17C-012.46; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tự nguyện dân sự của chủ xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô. Tạm giữ 01 xe mô tô biển số 19L2-5085, nhãn hiệu Honda Wave; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Kim Toàn; 01 đăng ký mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển số 19L2-5085 mang

tên chủ xe Trần Văn Bình; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy đối với xe biển số 19L2-5085.

Ngày 05/01/2023 CQCSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại xe mô tô biển số 19L2-5085 cùng các giấy tờ liên quan cho chị Trần Hoa Nam, trú tại tổ dân phố 05, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang (là người đại diện hợp pháp của ông Trần Kim Toàn). Trả lại 01 xe ô tô biển số 17C-012.47 cùng các giấy tờ liên quan cho Lý Văn Đa.

Còn lại 01 giấy phép lái xe mang tên Lý Văn Đ được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: ngày 03/12/2022 Lý Văn Đ đã bồi thường cho gia đình ông Trần Kim T số tiền 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Chị N (đại diện hợp pháp của bị hại) đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 57/QĐ-KSĐT ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Lý Văn Đa về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Lý Văn Đ.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo hành nghề lái xe để đảm bảo cuộc sống gia đình nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã giải quyết xong nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Lý Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Đ tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử đảm bảo xét xử đúng quy định của pháp luật;

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; kết luận định giá tài sản; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 ngày 09/11/2022, tại khu vực giao nhau giữa đường 17/8 và ngõ 8 đường 17/8 thuộc tổ dân phố 09, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Lý Văn Đ trú tại thôn 01, xã V, thành phố T, tỉnh Q (có giấy phép lái xe theo quy định) đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 17C-012.46 không chú ý quan sát, không đi đúng làn đường, phần đường, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (*vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới*) dẫn đến đâm vào xe mô tô biển số 19L2-5085 do ông Trần Kim T, trú tại tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Q điều khiển. Hậu quả ông Ngô Kim T chết do chấn thương sọ não.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tuy phạm tội do lỗi vô ý. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại; Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, UBND xã Lương Vượng xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo được cho hưởng án treo, nghề nghiệp chính của bị cáo lao động tự do. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ của Lý Văn Đ: 01 xe ô tô biển số 17C-012.46; 01 Giấy phép lái xe hạng E, mang tên Lý Văn Đ; 01 Chứng nhận đăng ký đối với xe ô tô biển số đăng ký 17C-012.46; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tự nguyện dân sự của chủ xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô. Tạm giữ 01 xe mô tô biển số 19L2-5085, nhãn hiệu Honda Wave; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Kim Toàn; 01 đăng ký mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển số 19L2-5085 mang tên chủ xe Trần Văn B; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô xe máy đối với xe biển số 19L2-5085.

Ngày 05/01/2023 CQCSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại xe mô tô biển số 19L2-5085 cùng các giấy tờ liên quan cho chị Trần Hoa N, trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố T (là người đại diện hợp pháp của ông Trần Kim T). Trả lại 01 xe ô tô biển số 17C-012.46 cùng các giấy tờ liên quan cho Lý Văn Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Lý Văn Đ đã thu giữ được chuyển theo hồ sơ vụ án cần tuyên trả cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 03/12/2022 Lý Văn Đ đã bồi thường cho gia đình ông Trần Kim T số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) để khắc phục hậu quả. Chị Trần Hoa N (đại diện hợp pháp của bị hại) đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo Lý Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Đ **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09/5/2023. Giao bị cáo Lý Văn Đ cho UBND xã V, thành phố T, tỉnh Q quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. (Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe số 080071000835 mang tên Lý Văn Đ do sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 11/12/2019 cho bị cáo Lý Văn Đ.

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS tỉnh, VKS thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

